

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS- ST

Ngày: 02- 3- 2022

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mậu Hiệu và ông Phan Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985, địa chỉ: Xóm 2, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2021, bản tự khai ngày 07/11/2021 nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 30/8/2019, chị Nguyễn Thị L ở xóm 2, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình có đến chị Nguyễn Thị T để vay mượn số tiền 30.000.000 đồng; đến ngày 01/9/2019 chị L lại tiếp tục đến mượn chị T số tiền 50.000.000 đồng (trong ngày 01/9/2019 chị L mượn 02 lần); ngày 01/10/2019 chị L lại đến mượn chị T số tiền 45.000.000 đồng. Tổng cộng chị L mượn là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Trong các lần cho chị L mượn, thì giữa chị L và chị T có ghi nợ nhưng không ghi thời hạn trả nợ. Riêng giấy mượn tiền ngày 30/8/2019, chị T và chị L có thỏa thuận trả lãi nhưng chị L vẫn trả không đúng như cam kết. Năm 2020, do cần tiền để làm ăn nên chị T đến gặp chị L để yêu cầu chị L trả tiền nhưng chị L khát nợ, rồi sau đó không trả nữa. Chị T đã làm đơn tố cáo đến Công an huyện L thì chị L mới thừa nhận có vay mượn chị T số tiền 125.000.000 đồng và cũng cam kết sẽ trả trong thời gian tới, nhưng thời gian cam kết của chị L đã quá lâu, không có động thái gì về việc chị L có ý thức trả tiền cho chị T, mặc dù chị T đã nhiều lần đến yêu cầu chị L trả nợ. Vì vậy chị T đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị L phải trả cho chị T số tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm

triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày làm đơn khởi kiện (27/10/2021) mà chị L đã vay mượn.

Tại phiên tòa chị T trình bày: Trước đây, trong đơn khởi kiện chị T có yêu cầu chị L phải trả tổng cộng số tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi nhưng tại phiên tòa, chị T chỉ yêu cầu chị L chỉ trả số tiền 125.000.000 đồng, không yêu cầu chị L phải thanh toán tiền lãi từ ngày 27/10/2021 đến ngày xét xử.

Yêu cầu chị L phải trả tiền lãi chậm thi hành án từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho tới khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày qua bản tự khai ngày 17/11/2021, cũng như tại phiên tòa:

Qua trình bày của chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị L nhất trí chị có vay tiền của chị T, tổng cộng số tiền 125.000.000 đồng trong các lần đúng như chị T đã trình bày. Mục đích vay tiền của chị T là để chị L đáo hạn và cộng dồn tiền đã vay trong các lần trước, đến năm 2019 chị L không có khả năng để thanh toán cho chị T được nữa. Nay chị T khởi kiện yêu cầu chị L phải trả tổng số tiền đã vay là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng), chị L đề nghị chị T cho chị L được trả 40.000.000 đồng tiền gốc, thời hạn trả nợ 40.000.000 đồng vào tháng 10/2022 với phương thức sẽ trả dần hàng tháng và đề nghị chị T không tính lãi. Còn lại 85.000.000 đồng, chị L đề nghị chị T cho chị L vì hiện tại hoàn cảnh gia đình chị L hết sức khó khăn, không có điều kiện để trả cho chị T được nữa. Nếu chị T không nhất trí, chị L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại xã P, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo giấy vay tiền các ngày 30/8/2019 01/9/2019; ngày 01/10/2019 giữa chị Nguyễn Thị T với chị Nguyễn Thị L và sự thừa nhận của bị đơn, có cơ sở xác định vào các ngày 30/8/2019; 01/9/2019; ngày 01/10/2019, chị Nguyễn Thị L đã vay của chị T tổng cộng số tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) thời gian vay lần đầu tiên kể từ ngày 30/8/2019, không tính lãi suất, hợp đồng vay không kỳ hạn và không ghi phương thức trả lãi. Riêng số tiền 30.000.000 đồng chị L vay chị T vào ngày 30/8/2019, chị T và chị L có thỏa thuận trả lãi nhưng chị L vẫn trả không đúng như cam kết. Trong các lần cho chị L vay mượn, thì giữa chị L và chị T có ghi nợ nhưng không ghi thời hạn trả nợ. Sau khoảng 10 tháng (ngày 27/10/2021) chị T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án, thời gian từ khi gửi đơn yêu cầu tại cơ quan Công an huyện Lê Thủy

(11/01/2021) để yêu cầu chị L trả nợ đến ngày khởi kiện được coi là báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi.

Chị L trình bày: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có điều kiện để trả hết cho chị T số tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) nên chị L chỉ nhất trí trả cho chị T 40.000.000 đồng tiền gốc, thời gian trả 40.000.000 đồng vào tháng 10/2022 với phương thức sẽ trả dần hàng tháng, còn lại 85.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi chị đề nghị chị T cho chị.

Tuy nhiên, hai bên đương sự không thống nhất được số tiền và thời gian trả nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc chị L phải trả nợ cho chị T số tiền nợ gốc 125.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 463, 466, 469, 688 của Bộ luật dân sự.

[3] Về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 125.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 27/10/2021 cho đến ngày xét xử. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc, không yêu cầu tính tiền lãi. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả lãi cho nguyên đơn tiền lãi chậm thi hành án cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ; vì vậy, cần buộc bị đơn phải trả lãi đối với khoản tiền nợ nguyên đơn số tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 5% số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 469, 688 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền tổng cộng là 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (02/3/2022) cho đến khi chị Nguyễn Thị T trả hết tiền nợ, chị Nguyễn Thị L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả cho đến khi trả hết nợ.

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 27/10/2021 đến ngày xét xử.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 6.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 3.125.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0004290 ngày 26/10/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02/3/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chỉ cục THA huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS; Lưu VP

Nguyễn Thị Thu Hương

